

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 23/2020/TLST – HNGĐ, ngày 03 tháng 11 năm 2020, giữa:

\* Nguyên đơn: Anh **Phan Thanh B** - Sinh năm 1983;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

\* Bị đơn: Chị **Đàm Thị O** - Sinh năm 1983;

Nơi ĐKKHKT: Thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Tạm trú tại: Khu tập thể công nghiệp Hóa chất mỏ B; địa chỉ: tổ 11C, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phan Thanh B và chị Đàm Thị O.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**\* Về quan hệ hôn nhân:** Anh Phan Thanh B và chị Đàm Thị O thuận tình ly hôn.

**\* Về con chung:** Anh Phan Thanh B có trách nhiệm trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Phan A - sinh ngày 23/5/2011 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, chị Đàm Thị O có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

**\* Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Chị Đàm Thị O có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Phan A – sinh ngày 23/5/2011 với số tiền là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng kể từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng.

Việc thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung được thực hiện theo quy định tại Điều 357/BLDS năm 2015:

*“1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.*

*2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”.*

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

**\* Về tài sản chung:** Anh Phan Thanh B và chị Đàm Thị O tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Về vay nợ chung:** Anh Phan Thanh B và chị Đàm Thị O tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Về án phí:** Nguyên đơn Phan Thanh B tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Phan Thanh B đã nộp 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000225 ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Anh B đã nộp đủ tiền án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSTP B 2;
- TA tỉnh +BBHG 1;
- THADS TP B 1;
- UBND xã H 1
- h. C, t. Lạng Sơn (Nơi ĐKKH);
- Đương sự 2;
- Lưu HS 1;
- Lưu VP 1.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Nguyệt Thu**